

Số: 32/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 350/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2026, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Minh H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Đường V, Tổ D, Khóm D, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số C, đường T, khóm H, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Minh H và ông Nguyễn Hữu T thống nhất ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm trả cho ông Lê Minh H số tiền vay gốc và lãi là 500.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

*Án phí dân sự sơ thẩm*:

Ông Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Minh H chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 12.000.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.796.000 đồng theo biên lai số 0002165 ngày 05/02/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Do vậy, ông H còn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.796.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND KV6 - ĐT;
- Phòng THADS KV6 - ĐT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Châu Nữ Thu Hân**